

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp dịch vụ thuê đường truyền Internet FTTH theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ thuê đường truyền Internet FTTH
2. Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 36 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của chủ đầu tư.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 20/04/2026
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Công nghệ thông tin, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Mai Thị Thủy Số điện thoại: 028.39525391

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của dịch vụ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, CNTT (J23-137-mtthuy) (03).

TU. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Trần Văn Đức



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 4660./BVDHYD-CNTT ngày 09 tháng 04 năm 2026)

A. Phạm vi cung cấp

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cung cấp dịch vụ thuê đường truyền Internet FTTH	Kênh	08

B. Yêu cầu kỹ thuật

STT	Nội dung	Mô tả
I. Yêu cầu chung		
1	Băng thông/ tốc độ kênh truyền	- Băng thông trong nước ≥ 1000 Mbps (1Gbps) - Băng thông quốc tế ≥ 100 Mbps
2	IP tĩnh	- Số lượng ≥ 08 IP/ kênh
3	Hạ tầng kênh	- Thi công tuyến cáp quang từ 2 hướng khác nhau cho các đường truyền internet để đảm bảo tính dự phòng - Cung cấp hệ thống giám sát kênh truyền, có thể theo dõi theo thời gian thực băng thông trong nước, băng thông quốc tế của từng đường truyền.
II. Yêu cầu chất lượng truyền dẫn		
1	Hạ tầng truyền dẫn	- Nhà thầu phải vẽ sơ đồ tuyến cáp quang thực tế theo 2 hướng khác nhau cho các đường truyền Internet; Cung cấp thông tin dữ liệu sơ đồ tuyến đối với các tuyến cáp quang, chú thích chung loại cáp trên toàn tuyến. - Nhà thầu phải độc lập về hạ tầng khi triển khai, không phải mua/thuê/mượn hạ tầng của đơn vị khác.
2	Yêu cầu dịch vụ truyền dẫn	- Loại kết nối: Cáp quang. - Tỷ lệ gây lỗi (Error Second Ratio -ESR) là tỉ lệ phần trăm của số giây mà lỗi được phát hiện trên tổng số giây đo được với khoảng cách truyền dẫn tiêu chuẩn là 27.500 km: Tỷ lệ gây lỗi (ESR) ≤ 1 . - Tỷ lệ mất gói là tỷ lệ giữa tổng số gói tin bị mất trên tổng số gói tin đã gửi trong quá trình truyền dữ liệu giữa hai thiết bị đầu cuối đặt tại đơn vị sử dụng dịch vụ: ping $1.000 \leq 0,1\%$. - Biến thiên độ trễ là độ lệch của độ trễ khi truyền dữ liệu thực tế so với độ trễ cam kết đối với đường internet. Đơn vị tính ms (Sử dụng công cụ Speedtest đo): Trong nước: ≤ 10 ms. Quốc tế: ≤ 50 ms.

STT	Nội dung	Mô tả
3	Yêu cầu về hệ thống giám sát kênh truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Có cung cấp hệ thống giám sát kênh truyền, có thể theo dõi theo thời gian thực và tra cứu dữ liệu lịch sử bằng thông trong nước, bằng thông quốc tế của từng đường truyền.
4	Yêu cầu năng lực nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà cung cấp dịch vụ có các đường kết nối Internet đi quốc tế theo nhiều hướng khác nhau như đường biển, đường bộ và vệ tinh; Cung cấp thông tin sở hữu tối thiểu 2 tuyến cáp đất liền và 3 tuyến cáp quang biển đi quốc tế. - Nhà cung cấp dịch vụ có kết nối trực tiếp đến Trạm trung chuyển Internet Quốc gia (VNIX) với tổng băng thông $\geq 50\text{Gbps}$. - Nhà thầu có dịch vụ chống DDOS trên các đường truyền mà nhà thầu cung cấp khi chủ đầu tư có nhu cầu trang bị thêm dịch vụ chống DDOS trên các đường truyền này trong tương lai. - Có phương án kỹ thuật (Online và onsite) đảm bảo chất lượng kết nối Internet đến người dùng đầu cuối tính từ cổng kết nối Internet đến tận người sử dụng. - Có khả năng hỗ trợ ứng cứu traffic quốc tế thông qua đường IPTransit trong nước qua các nhà mạng tại Việt Nam
5	Quy định về triển khai, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch chi tiết triển khai lắp đặt kênh Cung cấp dịch vụ trong vòng 07 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực - Về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và nội dung công việc của gói thầu. - Trước khi bàn giao sản phẩm Nhà thầu phối hợp với Chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu mọi sản phẩm có liên quan
6	Thông tin liên hệ và tiếp nhận xử lý sự cố	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà cung cấp thông tin Hotline xử lý sự cố (miễn phí). - Có quy trình tiếp nhận và xử lý sự cố. - Thời gian tiếp nhận và xử lý sự cố 24/7/365: Thời gian xác nhận sự cố: ≤ 15 phút; Thời gian onsite ≤ 30 phút; Thời gian xử lý sự cố: $\leq 4\text{h}$ - Phương thức tiếp nhận thông tin: Tổng đài hỗ trợ kỹ thuật 24/7/365; Hotline xử lý sự cố (miễn phí); Email.